

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 489/2019/HS-PT

Ngày 10 - 7 - 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Năng Thành

Ông Nguyễn Ngọc Huân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 419 /2019/HSPT ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tiến S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

**Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Tiến S, sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn Yên Thị, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa 10/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; giới tính nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Đoàn Thị Ch; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hậu Thìn - Văn phòng luật sư THT - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - có mặt.

***Người bị hại không kháng cáo:*** Chị Đoàn Thị Ng, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Chu Trần, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội - vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện M thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc tranh chấp đất đai giữa dòng họ Đoàn với gia đình bà Đoàn Thị Chở thôn Chu Trần, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (mảnh đất tranh chấp hiện gia bà Ch đang sử dụng) chưa được giải quyết nên giữa hai bên thường xảy ra xô sát. Ngày 14/9/2018, bà Ch chở gạch về để trên đường dân sinh mục đích để xây tường rào trên mảnh đất của gia đình. Thấy vậy, ông Nguyễn Xuân L là Bí thư thôn Chu Trần, xã T đến yêu cầu bà Ch chuyển đồng gạch ngoài đường đi để thôn thi công làm đường (đổ bê tông mặt đường). Buổi sáng ngày 15/9/2018, bà Ch cùng chị gái là bà Đoàn Thị H chuyển gạch từ ngoài đường vào sân trong mảnh đất đang tranh chấp. Đến khoảng 09h cùng ngày 15/9/2018, ông Đ Văn B là đại diện dòng họ Đoàn đến yêu cầu bà Ch không được chuyển gạch vào sân thì bà Ch nói “*Chính quyền thôn bảo tôi chuyển gạch đi, ông không có quyền...*”, sau đó có một số người can ngăn nên không xảy ra xô sát. Đến khoảng 16h30’ cùng ngày, trong lúc bà Ch, bà H và ông Th (là chồng bà Ch) đang chuyển gạch từ ngoài đường vào sân trong mảnh đất đang tranh chấp thì có một số người trong dòng họ Đoàn ở thôn Chu Trần, xã T đến ngăn cản không cho gia đình bà Ch chuyển gạch vào sân đồng thời nhặt gạch ở sân ném ra đường, trong đó có ông Đ Văn B, bà Nguyễn Thị D, chị Đoàn Thị Ng, bà Trần Thị Ph, bà Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn L. Lúc này Nguyễn Tiến S (là con trai bà Ch) đi xe mô tô đến thì nhìn thấy chị Ng, bà D, bà Ph cùng một số người trong dòng họ Đoàn đi vào trong mảnh đất tranh chấp nhặt gạch mà bà Ch và bà H chuyển vào trước đó ném ra ngoài đường, bà H tay cầm viên gạch đánh vào tay phải bà D nhưng không gây thương tích gì. Cùng lúc này, S hai tay cầm 2 viên gạch đi đến đứng trước mặt chị Ng cách khoảng 2 mét vung tay phải đang cầm viên gạch ném trúng vào vùng thái dương bên trái chị Ng làm rách da, chảy máu, S tiếp tục chuyển viên gạch thứ 2 từ tay trái sang tay phải để ném chị Ng

thì anh Đoàn Văn L chạy đến can ngăn nên S không ném chị Ng nữa. Lúc này, ông Nguyễn Văn Đ là Công an viên xã T đến và đưa S xuống đường thì một số người trong dòng họ Đoàn chạy đến chỗ S, trong đó chị Đoàn Thị Ng dùng tay đánh vào trán S một cái, bà H chạy đến can ngăn thì bị ông B dùng chân phải đá vào người và bị bà D, bà Ph túm tóc kéo ra ngoài, bà Ch chạy đến can ngăn thì cũng bị xô đẩy. Sau đó S đi vào trong nhà ngói thì thấy bà D, bà Ph vào sân ném gạch ra ngoài đường nên S chạy ra sân cầm 01 viên gạch lỗ định ném bà D nhưng được mọi người can ngăn nên không ném được, S dùng chân đạp một phát vào bụng bà D, ông Bàn dùng tay đấm một phát vào mặt S, bà Ch cầm đoạn gậy từ trong sân chạy ra vụt vào người ông Bàn nhưng không gây thương tích gì. Sau đó, Công an xã T đến lập biên bản sự việc. Chị Đoàn Thị Ng được gia đình đưa đến Phòng khám 103, xã T sơ cứu vết thương vùng thái dương, sau đó được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc khám, sau đó chị Ng xin về điều trị tại gia đình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 923/TTPY ngày 12/10/2018 của Trung tâm pháp y thành phố Hà Nội xác định thương tích của chị Đoàn Thị Ng như sau:

- *Thương tích:* Vết thương vùng thái dương đỉnh trái kích thước 4cm x 0,3cm, còn chỉ, đang liền sẹo; vai phải hiện còn sưng nề, hạn chế vận động.

- *Cận lâm sàng:* Chụp Xquang sọ, vai phải: Không thấy hình ảnh tổn thương xương, khớp; điện não đồ: Không thấy hoạt động bất thường. Kết luận tại thời điểm giám định:

1. Vết thương vùng đầu đang liền sẹo: 01%;
2. Trật khớp vai phải hiện còn hạn chế vận động: 11%
3. Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: **12%**.

Ngày 22/10/2018, Cơ quan CSĐT – Công an huyện M có Văn bản số 833/CAML-CQĐT gửi đến Trung tâm Pháp y thành phố Hà Nội với nội dung:

“Đề nghị Trung tâm pháp y giải thích cơ chế hình thành thương tích trật khớp vai của chị Đoàn Thị Ng –SN:1988 ở thôn Vạn Phúc, xã Vạn Yên, huyện M, thành phố Hà Nội...”. Ngày 26/10/2018, Trung tâm Pháp y thành phố Hà Nội có Văn bản số 339/TTPY về việc trả lời Văn bản số 833/CAML-CQĐT ngày 22/10/2018 của Công an huyện M như sau:

“1. Về cơ chế hình thành thương tích trật khớp vai: Khi một vật tác động vào vai của một người ở tư thế tĩnh thì không gây ra trật khớp vai. Tổn thương trật khớp vai ra trước thường là do ngã nghiêng người và chống tay trong tư thế cánh tay dạng đưa ra sau và xoay ngoài gây ra hoặc có vận động xoay khớp vai quá mức.

2. Việc ném viên gạch vào vai một người có thể dẫn đến trật khớp vai khi người bị ném có phản xạ vung tay đỡ đột ngột làm vận động xoay quá mức dẫn tới trật khớp vai, hoặc sau khi bị ném bệnh nhân bị ngã và chống tay sai tư thế. Đối với những bệnh nhân có bệnh lý cũ về khớp vai thì việc trật khớp vai dễ dàng hơn. Khi ném viên gạch vào vai thường để lại dấu vết của lực tác động trực tiếp vào vùng vai như xung huyết, sưng nề, bầm tím, sây sát...”.

Đối với thương tích trật khớp vai phải với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 11% của chị Đoàn Thị Ng, quá trình điều tra chị Ng khai không biết thương tích trật khớp vai do đâu mà có, Cơ quan điều tra đã ra quyết định thực nghiệm điều tra vụ án để làm rõ nguyên nhân dẫn đến thương tích trật khớp vai của chị Đoàn Thị Ng và nhiều lần cơ quan điều tra mời chị Ng đến UBND xã T để tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án nhưng chị Ng đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành thực nghiệm điều tra được. Hơn nữa, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án không có căn cứ để xác định Nguyễn Tiến S có hành vi làm trật khớp vai chị Ng, nên không có căn để xem xét xử lý.

Về vật chứng: Công an xã T thu giữ 01 viên gạch 2 lỗ, màu đỏ, chiều dài 20cm, rộng 10cm, dày 05cm, đầu viên gạch bị sứt mẻ và 01 đoạn gậy dài 1m, đường kính 4cm.

*Về trách nhiệm dân sự:* Chị Đoàn Thị Ng yêu cầu Nguyễn Tiến S phải có trách nhiệm bồi thường: (1) Tiền viện phí theo hóa đơn ngày 15/9/2018 là 1.275.000đ; (2) Tiền thuê xe đi giám định thương tích và chi phí giám định thương tích là 2.750.000đ, trong đó: Tiền thuê xe là 750.000đ; tiền chi phí giám định là 2.000.000đ; (3) Một khoản tiền tổn thất về tinh thần và bồi dưỡng sức khỏe theo quy định của pháp luật. Đối với tiền thuốc men do mua ngoài chưa có hóa đơn chứng từ chị Ng cam kết sẽ cung cấp khi xét xử.

Đối với bị hại chị Đoàn Thị Ng, quá trình điều tra xác định: Do bị S ném gạch vào đầu gây thương tích, chị Ng bức xúc nên có hành vi dùng tay đánh một phát vào trán của S nhưng không gây thương tích gì, bản thân S cũng không có yêu cầu đề nghị gì đối với chị Ng nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Ng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân huyện M, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1, Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến S 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Điều 584, 587, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến S phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Ng số tiền 18.755.000đ (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/4/2019 và ngày 03/5/2019, bị cáo Nguyễn Tiến S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống hình phạt cải tạo không giam giữ và xin giảm mức tiền bồi thường cho người bị hại.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc đề nghị xem xét giảm mức bồi thường thiệt hại, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 7 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy: Bị cáo nhất thời phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có các tình tiết mới như đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường xong cho chị Đoàn Thị Ng theo quyết định của bản án sơ thẩm; gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng được thưởng huân, huy chương, là thương binh; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hiện bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 07 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ: Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí với bản án sơ thẩm; về đường lối giải quyết vụ án nhất trí với quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị tại phiên tòa; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 6 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo: Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã vận dụng cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị hại có một phần lỗi của người bị hại; bị cáo có ông ngoại là thương binh, có công với cách mạng được thưởng nhiều huân chương; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].Về tố tụng:** Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo rút một phần nội dung kháng cáo về yêu cầu xin giảm mức tiền bồi thường. Xét thấy, việc bị cáo rút một phần nội dung kháng cáo không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

**[2].Về nội dung:** Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc tranh chấp đất đai giữa dòng họ Đoàn với gia đình bà Đoàn Thị Ch thôn Chu Trần, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (mảnh đất tranh chấp hiện gia bà Ch đang sử dụng) chưa được giải quyết nên giữa hai bên thường xảy ra xô sát. Ngày 14/9/2018, bà Ch chở gạch về để vào sân trong mảnh đất đang tranh chấp. Đến

khoảng 16h30' cùng ngày, trong lúc bà Ch, bà H và ông Thủy (là chồng bà Ch) đang chuyển gạch từ ngoài đường vào sân trong mảnh đất đang tranh chấp thì có một số người trong dòng họ Đoàn ở thôn Chu Trần, xã T đến ngăn cản không cho gia đình bà Ch chuyển gạch vào sân đồng thời nhặt gạch ở sân ném ra đường, trong đó có chị Đoàn Thị Ng. Lúc này Nguyễn Tiên S (là con trai bà Ch) đi đến thì nhìn thấy chị Ng, bà D, bà Ph cùng một số người trong dòng họ Đoàn đi vào trong mảnh đất tranh chấp nhặt gạch mà bà Ch và bà H chuyển vào trước đó ném ra ngoài đường, S hai tay cầm 2 viên gạch đi đến đứng trước mặt chị Ng cách khoảng 2 mét vung tay phải đang cầm viên gạch ném trúng vào vùng thái dương bên trái chị Ng làm rách da, chảy máu, hậu quả chị Ng bị tổn hại 1% sức khỏe. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc dùng viên gạch là hung khí nguy hiểm ném vào người khác có thể gây thương tích cho người bị hại và đó là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 7 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên, xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại đã có hành vi vứt gạch của gia đình bị cáo ra ngoài đường; bị cáo phạm tội có mức độ (gây thương tích cho bị hại tổn hại có 1% sức khỏe); bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, như: nhân thân chưa có tiền án,



tiền sự; nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có các tình tiết mới như đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại chị Đoàn Thị Ng theo quyết định của bản án sơ thẩm; gia đình bị cáo có ông ngoại là thương binh và có công với cách mạng được thưởng nhiều huân chương; hiện bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nguyên nhân điều kiện phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Từ nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 07 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của bị cáo.

**[3].Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp số tiền 18.755.000đ (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo quyết định của bản án sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0005988 ngày 05/7/2019 và Biên lai thu tiền số 0005990 ngày 09/7/2019. Xác định bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm.

**[4].Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Tiến S được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,**

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến S 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

**[2]. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 18.755.000đ (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, theo Biên lai thu tiền số 0005988 ngày 05/7/2019 và Biên lai thu tiền số 0005990 ngày 09/7/2019. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm.

**[3]. Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/7/2019.

**Thành viên Hội đồng xét xử                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**